

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày: 26-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thuý Lành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Thông
2. Bà Kiều Thị Kim Dung
3. Bà Phạm Thị Lập

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Quang Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn P, tên gọi khác: không, sinh ngày 20/3/1993 tại Campuchia. Nơi thường trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Trần Hồng S, sinh năm 1949 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1950 (Đã chết). Gia đình bị cáo có 05 anh chị em. Bị cáo là con út trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Thu S1, sinh năm 1998, có 01 người con tên Trần Nguyễn Chiêu P1, sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2023 đến nay (Có mặt)

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Văn P:* Luật sư Nguyễn Văn G, Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn G thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Số E ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Lê Thị Kim A, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Vương Thanh V, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Người giám hộ của Vương Thanh V: Lê Thị H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

3. Trần Minh T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

4. Trần Thị Thu H1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/3/2023 Trần Văn P, sinh năm 1993, nơi thường trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh đón xe khách từ C-Campuchia về đến thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Lúc này, do đánh bạc thua gần hết tiền nên P nảy sinh ý định mua hung khí rồi đón xe ôm chở P đến địa điểm vắng, P sẽ dùng hung khí khống chế cướp xe mô tô của nạn nhân đem bán lấy tiền tiêu xài. P đến một tiệm tạp hóa không rõ địa chỉ trên địa bàn thị xã T, tỉnh Tây Ninh mua một con dao Thái Lan dài 23cm, nơi rộng nhất là 02cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, mũi nhọn, trên lưỡi dao có khắc chữ KIWI BRAND MADE IN THAILAN cất vào trong túi xách của P đang mang dùng làm công cụ để cướp tài sản. Sau đó P đón xe đến huyện C, tỉnh Tiền Giang nhưng không tìm được người để cướp nên vào ngủ tại quán cà phê vắng không rõ địa chỉ trên quốc lộ A thuộc huyện C, tỉnh Tiền Giang. Khoảng 09 giờ ngày 05/3/2023, P mang theo túi xách đựng con dao nêu trên đi bộ trên đường Q hướng từ huyện C, tỉnh Tiền Giang đi tỉnh Long An thì gặp ông Phan Văn Đ, sinh năm 1954, nơi thường trú: ấp M, xã M, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu vàng-đen, biển số: 63B9-378.07 đi từ hướng Thành phố M đến mời P mua vé số nhưng P không mua, P kêu ông Đ chở P về thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, ông Đ đồng ý và báo giá tiền công chạy xe là 500.000 đồng, P đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường vừa qua trạm thu phí Đ1 khoảng 200 mét thuộc ấp C, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, thấy vắng người đi đường nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của ông Đ, P kêu ông Đ dừng lại để đi vệ sinh, khi ông Đ vừa dừng lại bên lề phải đường thì P lấy con dao Thái Lan trong túi xách ra cầm trên tay phải đâm liên tiếp 03 cái trúng vào vùng hông phải của ông Đ, đồng thời dùng tay trái xô ông Đ ngã vào lề đường làm xe mô tô cũng ngã theo, ông Đ chống cự, dùng chân đạp vào người P, P tiếp tục cầm dao đâm 02 cái trúng vào gối chân phải của ông Đ. Sau đó P ném con dao lại hiện trường rồi dựng xe mô tô của ông Đ lên điều khiển tẩu thoát về hướng xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ông Đ truy hô “Cướp” và chạy vào nhà người dân nhờ trình báo Công an rồi được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Riêng P sau khi cướp xe thì điều khiển đến Garage ô tô Nhật Hào thuộc Ấp D, xã M, huyện Đ, P mở cốp xe thì thấy bên trong có một cái bóp da màu đen nên P bỏ vào túi xách của P cất giấu. Lúc này P gặp chị Lê Thị Kim A, sinh năm 1980, bán nước tại garage hỏi cầm xe nhưng chị A nói không có cầm, nên P mượn của chị A số tiền 5.000.000 đồng và để xe mô tô cho chị A quản lý. Sau khi nhận tiền P kêu Vương Thanh V, sinh năm 2008, nơi thường trú: ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (học nghề trong garage) lấy xe mô tô chở P đến Shop quần áo Nhật M cùng ấp, P mua một cái áo thun màu hồng, một cái quần short màu đen và một đôi dép màu đỏ-đen, P đi ra đến trước cửa hàng thì cởi bỏ đôi giày thể thao màu trắng của P đang mang ra để lại tại tiệm quần áo và mang đôi dép vừa mua vào, rồi kêu V chở P đến nhà nghỉ G1 cùng ấp để thuê phòng. Khi vào phòng P thay áo thun màu đen, quần màu đen P đã mặc ra rồi mặc bộ đồ vừa mua vào. Lúc này P lấy cái bóp của ông Đ ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số: 63B9-378.07 đều mang tên Phan Văn Đ nên P bỏ cái bóp vào bọc nilon màu hồng hiệu shop Nhật Mai rồi cầm bọc nilon đi ra khỏi nhà nghỉ, kêu V chở đến khu vực cửa khẩu T3 để P qua Casino đánh bạc. P đi khoảng 500 mét thì ném bọc nilon này vào thùng rác. Khi đến bãi xe Ú thuộc Ấp D, xã M, huyện Đ thì P trả tiền công cho V 100.000 đồng rồi tự đón xe ôm qua Casino Campuchia đánh bạc. Do bị thua hết tiền nên P đón xe ôm về lại garage ô tô Nhật Hào gặp chị A để mượn thêm 500.000 đồng. Sau đó, P trở lại nhà nghỉ G1 ngủ tại phòng số 10. Đến khoảng 08 giờ ngày 06/3/2023 P gặp anh Trần Minh T, sinh năm 1991, nơi thường trú: ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì P nhờ T chở đến Bến xe khách H để đón xe về tỉnh Tây Ninh. Ngày 07/3/2023 Cơ quan Công an mời làm việc nên P đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 221/KLTTCT-TTPY ngày 19/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Phan Văn Đ tại thời điểm giám định là 34%.

Tại bản Kết luận giám định số: 2000/KL-KTHS ngày 30/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Trên cán dao gửi giám định có ADN của Trần Văn P.
- Trên lưỡi dao gửi giám định có ADN của ông Phan Văn Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25 /HĐĐG-TT ngày 06/03/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RXS, màu sơn: Vàng-đen, biển số: 63B9-378.07, số máy: JC52E5306854, số khung: RLHJC5239CY019300 trị giá: 8.000.000 đồng.

Đối với ví da màu đen của ông Phan Văn Đ mua cách nay đã lâu (trên 10 năm) không có hóa đơn, chứng từ nên không định giá được, ông Đ cũng xác định ví da này đã cũ không có giá trị sử dụng và không yêu cầu gì.

Tại văn bản số: 284/TTPY-GĐTH ngày 18/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L về việc giải trình kết luận giám định như sau: Căn cứ vào hồ sơ bệnh án và tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của ông Phan Văn Đ nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSLA-P2 ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “Giết người” quy định tại điểm g, n khoản 1 Điều 123 và tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn P thừa nhận có thực hiện hành vi phạm tội đối với ông Phan Văn Đ đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Viện kiểm sát tỉnh Long an truy tố bị cáo về tội “Giết người” quy định tại điểm g, n khoản 1 Điều 123 và tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Bị hại ông Phan Văn Đ trình bày: Ông hành nghề bán vé số và chạy xe ôm ở Thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Khoảng 09 giờ ngày 05/03/2023, có một thanh niên (Trần Văn P) thuê ông chở về thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, ông đồng ý giá tiền công chạy xe là 500.000 đồng. Ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu vàng-đen, biển số: 63B9-378.07 chở P đi từ Thành phố M, khi đến đoạn đường vừa qua trạm thu phí Đ1 khoảng 200 mét thuộc ấp C, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, thấy vắng người đi đường, P kêu ông dừng lại để đi vệ sinh, khi ông vừa dừng lại bên lề phải đường thì bất ngờ P lấy con dao Thái Lan trong túi xách ra cầm trên tay phải đâm liên tiếp 03 cái trúng vào vùng hông phải của ông, đồng thời dùng tay trái xô ông ngã vào lề đường làm xe mô tô cũng ngã theo, ông chống cự, dùng chân đạp vào người P, P tiếp tục cầm dao đâm 02 cái trúng vào gối chân phải của ông. Sau đó P ném con dao lại hiện trường và chiếm đoạt xe mô tô của ông tẩu thoát. Ông truy hô “Cướp” và được người dân đưa đi bệnh viện cấp cứu, tỷ lệ thương tích là 34%.

Sau khi bị thương, ông điều trị chi phí tất cả số tiền là 30.000.000 đồng. Bà Trần Thị Thu H1 là chị ruột của bị cáo Trần Văn P đã thỏa thuận bồi thường xong cho ông, ông không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lê Thị Kim A, trình bày lời khai tại cơ quan điều tra: Vào ngày 05/3/2023 trong lúc chị bán nước tại garage N thuộc ấp D xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì có một thanh niên (tên P) đến cầm xe mô tô, chị nói chị không cầm xe, P hỏi mượn chị 5.000.000 đồng và để xe lại cho chị quản lý làm tin, chị đồng ý. Sau đó đến chiều cùng ngày P mượn của chị thêm 500.000 đồng. Chị hoàn toàn không biết xe trên do phạm tội mà có, nay chị không yêu cầu bị cáo P trả lại số tiền chị cho mượn trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị Thu H1 trình bày: Chị là chị ruột của Trần Văn P, sự việc bị cáo P thực hiện hành vi giết người, cướp tài sản vào ngày 05/3/2023/ chị hoàn toàn không biết. Sau khi biết chị có đến gặp bị hại ông Phan Văn Đ thỏa thuận bồi thường số tiền 30.000.000 đồng thay cho bị cáo P. Nay chị không yêu cầu P trả lại tiền chị đã bồi thường thay cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội:

1. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi phạm tội đối với ông Phan Văn Đ: Bị cáo dùng dao Thái Lan dài 23cm, nơi rộng nhất là 02cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, mũi nhọn. Bị cáo đâm 03 cái vào hông và 02 cái vào gối của ông Đ, sau đó chiếm đoạt xe mô tô của ông Đ. Việc bị cáo cho rằng chỉ phạm tội cố ý gây thương tích, bị cáo không có ý định giết người là không có căn cứ.

Trên cơ sở đánh giá toàn bộ chứng cứ của vụ án, đối chiếu kết quả điều tra cũng như kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay đã có đầy đủ cơ sở khẳng định: Cáo trạng số 51/CT-VKSLA-P2 ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “Giết người” quy định tại điểm g, n khoản 1 Điều 123 và tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) ra trước phiên tòa xét xử công khai hôm nay là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn bãi nại, bị cáo có mẹ ruột có công với Cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác bị cáo phạm tội giết người chưa đạt được quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51, do đó áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) đề nghị xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”

Áp dụng điểm g, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 50, Điều 54, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung 2017)

Xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội mức án từ 11 (mười một) năm tù đến 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 08/3/2023

2. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị thương, ông điều trị chi phí tất cả số tiền là 30.000.000 đồng. Bà Trần Thị Thu H1 là chị ruột của bị cáo Trần Văn P đã thỏa thuận bồi thường xong cho ông, ông không có yêu cầu bồi thường gì

thêm nên được ghi nhận, không xét đến.

Chị Trần Thị Thu H1 không yêu cầu bị cáo P trả lại số tiền mà chị đã bỏ ra bồi thường thay cho P nên ghi nhận.

Chị Lê Thị Kim A cho bị cáo P mượn số tiền 5.500.000 đồng, nay chị A không yêu cầu P phải trả lại số tiền trên nên ghi nhận không xem xét.

3. Về vật chứng:

- 01 con dao Thái Lan dài 23cm, cán gỗ màu nâu dài 11,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, mũi nhọn, trên lưỡi dao có chữ KIWI BRAND MADE IN THAILAN. Bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi vải màu xám, kích thước 35cm x 15cm x 15cm, có 02 ngăn kéo.
- 01 quần vải màu đen, có ghi dòng chữ Jean D&P, size 32.
- 01 áo thun ngắn tay, màu đen, có ghi dòng chữ ZANNAL.
- 01 đôi giày thể thao, màu trắng, size 40 có ghi dòng chữ FASHION.
- 01 bọc nilon màu hồng có in dòng chữ màu đen “Shop thời trang N”.

Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy (Các vật chứng nêu trên hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý)

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu vàng-đen, biển số: 63B9-378.07 và giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số: 63B9-378.07; 01 thẻ căn cước công dân; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 giấy phép lái xe, 01 bóp da màu đen, 02 chiếc dép cao su màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các vật chứng này cho chủ sở hữu là ông Phan Văn Đ là phù hợp nên không xét đến.

Đối với việc Trần Văn P xuất cảnh sang Campuchia, qua tra cứu không có dữ liệu thể hiện P có làm thủ tục xuất nhập cảnh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã chuyển thông tin, tài liệu đến Công an huyện Đ để xử lý theo quy định.

Đối với chị Lê Thị Kim A, là người cho Trần Văn P mượn tiền và nhận quản lý xe mô tô biển số 63B9-378.07, tuy nhiên chị A không biết xe này do P thực hiện hành vi phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm.

Đối với Vương Thanh V là người chở Trần Văn P đi mua quần áo, thuê phòng trọ và chở đến bãi xe Út T1 để P sang Campuchia đánh bạc, T2 không biết trước đó P đã thực hiện hành vi phạm tội, V chở P đến bãi xe Út Tráng gần cửa khẩu T3, không biết P xuất cảnh sang Campuchia có làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định hay không nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Nhưng V có hành vi điều khiển xe mô tô khi chưa đủ 16 tuổi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã có văn bản đề nghị Công an huyện Đ xem xét xử lý.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Văn P phát biểu quan điểm: Qua thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng

truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An bị cáo phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm g, n khoản 1 Điều 123 và tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhất thời, hoàn cảnh gia đình khó khăn, về ý thức chủ quan bị cáo chưa thể hiện ý định giết người, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có mẹ ruột là người có công với Cách mạng, đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác, bị cáo phạm tội “Giết người” chưa đạt được quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền và nghĩa vụ có liên quan và người làm chứng. Xét thấy, những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử có thể công bố lời khai của họ. Do đó, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Bị cáo Trần Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng đối chiếu với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản điều tra, biên bản kết luận giám định pháp y và các chứng cứ khác có trong hồ sơ hoàn toàn phù hợp với tình tiết nội dung vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ việc không có tiền tiêu xài, bị cáo nảy sinh ý định thực hiện hành vi cướp tài sản là xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo chuẩn bị sẵn 01 con dao Thái Lan dài 23cm, cán gỗ màu nâu dài 11,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, mũi nhọn. Bị cáo thuê được xe của ông Phan Văn Đ chở bị cáo từ Thành phố M về H, huyện Đ,

tỉnh Long An, khi đến đoạn đường vắng thì bị cáo dùng dao đâm ông Đ 03 cái vào hông và 02 cái vào đầu gối, bị cáo thực hiện cướp xe rồi tẩu thoát.

Ông Đ không chết là ngoài ý muốn của bị cáo do được cứu chữa kịp thời, tỷ lệ bị thương tích là 34%. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “Giết người” theo quy định tại điểm g, n khoản 1 Điều 123 và tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có mẹ ruột là người có công với Cách mạng, có nhân thân tốt là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác bị cáo phạm tội “Giết người” chưa đạt được quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, do đó căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như Kiểm sát viên đề nghị.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị thương, ông điều trị chi phí tất cả số tiền là 30.000.000 đồng. Bà Trần Thị Thu H1 là chị ruột của bị cáo Trần Văn P đã thỏa thuận bồi thường xong cho ông, ông không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên được ghi nhận, không xét đến.

Chị Trần Thị Thu H1 không yêu cầu bị cáo P trả lại số tiền mà chị đã bỏ ra bồi thường thay cho P nên ghi nhận.

Chị Lê Thị Kim A cho bị cáo P mượn số tiền 5.500.000 đồng, nay chị A không yêu cầu P phải trả lại số tiền trên nên ghi nhận không xem xét.

[7] Về vật chứng: - 01 con dao Thái Lan dài 23cm, cán gỗ màu nâu dài 11,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, mũi nhọn, trên lưỡi dao có chữ KIWI BRAND MADE IN THAILAN. Bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi vải màu xám, kích thước 35cm x 15cm x 15cm, có 02 ngăn kéo.
- 01 quần vải màu đen, có ghi dòng chữ Jean D&P, size 32.
- 01 áo thun ngắn tay, màu đen, có ghi dòng chữ ZANNAL.
- 01 đôi giày thể thao, màu trắng, size 40 có ghi dòng chữ FASHION.

- 01 bọc nilon màu hồng có in dòng chữ màu đen “Shop thời trang N”.

Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy (Các vật chứng nêu trên hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý)

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu vàng-đen, biển số: 63B9-378.07 và giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số: 63B9-378.07; 01 thẻ căn cước công dân; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 giấy phép lái xe, 01 bóp da màu đen, 02 chiếc dép cao su màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các vật chứng này cho chủ sở hữu là ông Phan Văn Đ là phù hợp nên không xét đến.

Đối với việc Trần Văn P xuất cảnh sang Campuchia, qua tra cứu không có dữ liệu thể hiện P có làm thủ tục xuất nhập cảnh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã chuyển thông tin, tài liệu đến Công an huyện Đ để xử lý theo quy định.

Đối với chị Lê Thị Kim A, là người cho Trần Văn P mượn tiền và nhận quản lý xe mô tô biển số 63B9-378.07, tuy nhiên chị A không biết xe này do P thực hiện hành vi phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm.

Đối với Vương Thanh V là người chở Trần Văn P đi mua quần áo, thuê phòng trọ và chở đến bãi xe Út T1 để P sang Campuchia đánh bạc, T2 không biết trước đó P đã thực hiện hành vi phạm tội, V chở P đến bãi xe Út Tráng gần cửa khẩu T3, không biết P xuất cảnh sang Campuchia có làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định hay không nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Nhưng V có hành vi điều khiển xe mô tô khi chưa đủ 16 tuổi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã có văn bản đề nghị Công an huyện Đ xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Q, bị cáo Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn P phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm g, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 50, Điều 54, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn P 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn P 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Trần Văn P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 08/3/2023.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn P 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2024) để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao Thái Lan dài 23cm, cán gỗ màu nâu dài 11,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, mũi nhọn, trên lưỡi dao có chữ KIWI BRAND MADE IN THAILAN.

- 01 túi vải màu xám, kích thước 35cm x 15cm x 15cm, có 02 ngăn kéo.

- 01 quần vải màu đen, có ghi dòng chữ Jean D&P, size 32.

- 01 áo thun ngắn tay, màu đen, có ghi dòng chữ ZANNAL.

- 01 đôi giày thể thao, màu trắng, size 40 có ghi dòng chữ FASHION.

- 01 bọc nilon màu hồng có in dòng chữ màu đen “Shop thời trang N”.

Các vật chứng trên do Cục thi hành án Dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 88/QĐ-VKSLA-P2 ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND Cấp cao tại TPHCM
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- STP tỉnh Long An;
- Cơ quan ANĐT CA tỉnh Long An;
- Nhà tạm giữ Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường

